

Bản án số: 133/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 04/08/2026

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Dũng và ông Ngô Đình Tư.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Hồ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1996.

Số CCCD: 040196015085, cấp ngày 26/12/2021; nơi cấp Cục C06 Bộ C.

HKTT: xóm D, xã H, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: xóm Y, xã H, tỉnh Nghệ An- có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1992.

Số CCCD: 040092014542, cấp ngày 06/09/2021; nơi cấp Cục C06 Bộ C.

HKTT: xóm D, xã H, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 44, K1, Trại giam S, T, Nghệ An– có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày: chị và anh Nguyễn Viết H kết hôn với nhau vào ngày 22/11/2021, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D (nay là xã H), tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn hai vợ chồng sống với nhau được khoảng 1 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn là do anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ. Nghiêm trọng nhất là vào năm 2024 anh H đã dùng dao chém người đàn ông mà anh H nghi ngờ đã ngoại tình với chị. Tháng 4/2024 anh H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 09 năm tù về tội giết người. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Viết H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ A, sinh ngày 28/3/2023. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 17 tháng 7 năm 2026, bị đơn là anh Nguyễn Viết H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị Huyền T có đăng ký kết hôn vào năm 2021, hôn nhân có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D (nay là xã H), tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau bình thường. Nhưng đến năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác nên anh đã dùng dao chém người đàn ông đó nhiều nhất vào đầu. Việc ngoại tình là do anh chứng kiến tận mắt chứ không phải ghen tuông vô cớ như chị T trình bày. Vì sự việc này mà anh đang phải chấp hành án với mức án là 09 năm tù về tội “Giết người” và hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam S T Nghệ An. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T làm đơn ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ A, sinh ngày 28/3/2023. Vì hiện nay anh không thể trực tiếp nuôi con và anh không muốn giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì vậy nếu ly hôn anh H có nguyện vọng được giao con cho bố mẹ đẻ của anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam S, T, Nghệ An nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn

bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với chị **T**, anh **H** là đúng quy định tại điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các điều khoản 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị **Nguyễn Thị Huyền T** được ly hôn anh **Nguyễn Viết H**; về con chung: giao con chung **Nguyễn Ngọc Tuệ A**, sinh ngày 28/3/2023 cho chị **Nguyễn Thị Huyền T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành; việc cấp dưỡng do đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; án phí: chị **Nguyễn Thị Huyền T** phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh **Nguyễn Viết H** có đăng ký hộ khẩu tại **xóm D, xã H, tỉnh Nghệ An** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An theo quy định tại điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **T** có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh **H** đang chấp hành án phạt tù tại **Trại Giam S, T, Nghệ An**. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị **T**, anh **H**.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thị Huyền T** và anh **Nguyễn Viết H** là hoàn toàn hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc giữa chị **T** và anh **H** đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh **H** ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, nghi ngờ lẫn nhau. Nghiêm trọng nhất là vào năm 2024 anh **H** đã dùng dao chém người mà anh **H** nghi ngờ đã ngoại tình với chị **T**. Tháng 4/2024 anh **H** đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 09 năm tù về tội giết người. Nay chị **T** và anh **H** đều xác định vợ chồng không còn tình cảm gì với

nhau nữa, hiện nay đã sống ly thân, không có khả năng đoàn tụ với nhau nên chị **T** đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **H**, anh **H** cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa chị **T** và anh **H** đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị **Nguyễn Thị Huyền T** được ly hôn với anh **Nguyễn Viết H**.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là **Nguyễn Ngọc Tuệ A**, sinh ngày 28/3/2023. Chị **T** có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung; anh **H** có nguyện vọng giao con cho bố mẹ đẻ của anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là quyền, đồng thời cũng là trách nhiệm của cha, mẹ. Xét điều kiện thực tế, hiện nay anh **H** đang chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Việc giao con cho bố mẹ đẻ của anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng cũng không thay thế được vai trò, trách nhiệm trực tiếp của cha, mẹ đối với con. Mặt khác, hiện nay cháu **Nguyễn Ngọc Tuệ A** đang được chị **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống ổn định và việc học tập, sinh hoạt được bảo đảm. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cháu, tránh làm xáo trộn môi trường sống, sinh hoạt và học tập hiện tại, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cháu được chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện, cần giao cháu **Nguyễn Ngọc Tuệ A** cho chị **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh **H**. Anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4]. Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Án phí: chị **Nguyễn Thị Huyền T** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- - Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56; điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: chị **Nguyễn Thị Huyền T** được ly hôn anh **Nguyễn Viết H.**

2. Về con chung: Giao con chung **Nguyễn Ngọc Tuệ A**, sinh ngày 28/3/2023 cho chị **Nguyễn Thị Huyền T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh **Nguyễn Viết H.**

Anh **Nguyễn Viết H** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: chị **Nguyễn Thị Huyền T** phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị **T** được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003638 ngày 18/05/2026.

5. Về quyền kháng cáo: chị **Nguyễn Thị Huyền T** và anh **Nguyễn Viết H** vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 3 – Nghệ An;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hùng Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Danh Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh H1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 3 – Nghệ An;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Danh Hùng